TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường và ông Trương Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Dung - Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07h, 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS, ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS, ngày 05/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐ-HSST, ngày 18/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 03/10/1971 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn N (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị P; Anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị C, Sinh năm 1975; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 25/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 20/4/1981 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý bến xe Hà Tĩnh. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Con ông Nguyễn Văn M; Con bà H Thị N; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị P; Sinh năm 1983; Có 3 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/10/2014, bị Công an huyện Thạch Hà xử phạt vi phạm hành Ch phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; ngày 07/10/2014, T đã nộp phạt số tiền nói trên, hiện đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 25/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh ngày 05/9/1982 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bị cáo là Đảng viên

Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Con ông Nguyễn Thủy N; Con bà Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị P; Sinh năm 1984; Có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 25/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 12/6/1978 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ N hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết), Con bà Lê Thị C; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phan Thị Cẩm T; Có 3 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 25/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**; Sinh ngày 08/8/1979 tại thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K (thương binh hạng 2/4); Con bà Thái Thị Ng; (thương binh hạng 4/4); Anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ/con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 25/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 09/9/1963 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tiết C và bà Nguyễn Thị K (Đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 9 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ Phan Thị Diên; Có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 25/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

** Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1952; Địa chỉ cư trú: Số nhà 20, đường Nguyễn Hoành Từ, Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà hàng. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn V; sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

3. Anh Lê Xuân H; sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2021 (Tc ngày 13/01/2021 Âm lịch), dòng họ "Nguyễn Văn" có nhà thờ họ được xây dựng trong khuôn viên vườn nhà bà Lê Thị C - sinh năm 1952 ở tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện Thạch Hà tổ chức cúng (tế) rằm tháng Giêng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi con cháu dòng họ tổ chức ăn uống xong và đang ngồi uống nước nói chuyện thì Nguyễn Văn T (1971) có ý định đánh bạc nên nói với những người xung quanh *"Vô nhà ta mần tỷ cho vui hè?"*, Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T (1981) hiểu ý Nguyễn Văn T (1971) rủ đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Ba cây" nên đều đồng ý. T (1971) cùng với H, C, T, T (1981) đi vào gian phòng ăn của nhà bà C thì thấy một chiếc chiếu trải sẵn trên sàn nhà nên cùng ngồi xuống; T (1971) Nn thấy trên chiếc tủ gần đó có một xấp tài Tlơkhơ, đếm thì thấy vừa đủ 36 quân bài (từ quân bài A đến quân bài 9) thường dùng để đánh bài "Ba cây" nên cầm lấy chia bài và chọn ra Nguyễn Văn H là người "Cầm chương" đầu tiên. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Ba cây", mỗi ván đặt cược tùy vào người "Cầm chương" quy định nhưng nhỏ nhất là 100.000 đồng và lớn nhất là 500.000 đồng. Một lúc sau có thêm Nguyễn Văn T (1963) đến tham gia đánh bạc cùng. Quá trình 6 đối tượng đánh bạc có các anh: Nguyễn Văn T - sinh năm 1983, Lê Xuân H - sinh năm 1974, Nguyễn Văn S - sinh năm 1959, Nguyễn Văn V - sinh năm 1962 và Nguyễn Văn T - sinh năm 1967, đều trú tại thị trấn H ngồi xem đánh bạc.

Cách thức đánh bài "Ba cây" và tính T thua như sau: Các đối tượng sử dụng 36 quân bài Tlơkhơ (từ quân A đến quân 9) trong Bộ bài Tlơkhơ 52 quân để làm công cụ đánh bạc. Trước khi chia bài, những người tham gia đánh bạc tiến hành đặt cược với người "Cầm chương" số tiền từ 100.000 đồng đến không quá 500.000 đồng (người "Cầm chương" không đặt cược). Sau khi đặt cược xong, người "Cầm chương" sẽ chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 3 quân bài rồi tiến hành lật bài để xác định T thua trong ván bài.

Nếu người đánh bạc có 3 quân bài cùng số như nhau thì gọi là "Sáp" (ví dụ: "Sáp" 3 quân bài 6; ...); "Sáp" lớn T "Sáp" nhỏ; trong các "Sáp" thì "Sáp" 3 quân A là lớn nhất sau đó đến "Sáp" 9 trở xuống. Nếu người đánh bạc có 3 quân bài liên tiếp nhau và cùng chất (ví dụ: 3 quân bài 3, 4, 5 cơ; 3 quân bài 7, 8, 9 chuồn; ...) thì gọi là "Fily"; trong 2 "Fily" thì "Fily" có số lớn hơn là lớn hơn; nếu 2 "Fily" có cùng số thì xác định T thua bằng chất theo quy ước chất rô > chất cơ > chất chuồn > chất bích, và như vậy trong các "Fily" thì "Fily" có quân bài 9 rô là lớn nhất. Khi không ai có "Sáp", "Fily" thì xác định T thua bằng cách cộng số điểm 3 quân bài với nhau (A tính 1 điểm, các quân bài còn lại tính điểm theo số quân bài đó); khi tổng điểm lớn hơn 10 hoặc lớn hơn 20 thì chỉ lấy điểm là số lẽ; nếu số điểm bằng nhau thì phải so sánh tới chất theo quy ước chất rô > chất cơ > chất chuồn > chất bích. Nếu người chơi có tổng số điểm là 10 điểm, hoặc 20 điểm thì gọi là "Tròn"; nếu cùng có "Tròn" thì so sánh T thua bằng chất theo quy ước như trên. Trong các cách tính trên thì thấp nhất là tính điểm, rồi đến "Tròn", rồi đến "Fily" và cao nhất là "Sáp".

Khi đã xác định được người T, người thua thì người "Cầm chương" và người đặt cược tiến hành thanh toán tiền cho nhau theo tỉ lệ 1 - 1 tương ứng với

số tiền đặt cược nếu tính điểm; gấp đôi số tiền đặt cược nếu ít nhất 1 trong 2 người có "Tròn"; gấp ba số tiền đặt cược nếu ít nhất 1 trong 2 người có "Fily" và gấp bốn số tiền đặt cược nếu ít nhất 1 trong 2 người có "Sáp"

Trong quá trình đánh, nếu ai có "Tròn" thì được quyền "Cầm chương" trong ván bài tiếp theo; nếu cùng "Tròn" thì người có "Tròn" T được quyền "Cầm chương" nhưng nếu người đó không muốn "Cầm chương" thì có thể từ chối và người "Cầm chương" ván bài trước đó tiếp tục "Cầm chương".

Đến 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, khi Nguyễn Văn T (1971), Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T (1981) và Nguyễn Văn T (1963) đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Thạch Hà phối hợp với lực lượng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 11.250.000 đồng và trong người các đối tượng 28.750.000 đồng (gồm: Nguyễn Văn H 14.300.000 đồng, Nguyễn Văn T (1971) 7.150.000 đồng, Nguyễn Văn T (1981) 3.400.000 đồng, Nguyễn Văn T 3.900.000 đồng); 36 quân bài Tlơkhơ và 1 chiếc chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu sắc đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà, các đối tượng đều thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình. Kết quả điều tra chứng minh được số tiền từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Nguyễn Văn T (1971) 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn H 7.700.000 đồng, Nguyễn Văn T (1981) 4.800.000 đồng, Nguyễn Văn T 4.200.000 đồng, Nguyễn Mạnh C 3.000.000 đồng và Nguyễn Văn T (1963) 1.800.000 đồng; tổng cộng bằng 30.000.000 đồng. Riêng số tiền 10.000.000 đồng (trong tổng số 14.300.000 đồng) thu giữ trong người Nguyễn Văn H được xác định không liên quan đến việc đánh bạc mà do H đang làm "Câu đương" nên đây là số tiền H giữ của họ "Nguyễn Văn" để chuẩn bị trả tiền thịt mẹ làm lễ tế họ cúng rằm tháng Giêng nên ngày 25/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Số vật chứng còn lại gồm 36 quân bài Tlơkhơ, 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu sắc đã qua sử dụng và 30.000.000 đồng đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để quản lý theo quy định.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 22/CT-VKSTH, ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T (1971), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T (1981), Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn T (1963) về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1971) từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1981) từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H cho Uỷ ban nhân dân Thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ch quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi cơ quan được giao quản lý, giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5 đến 10% mức thu nhập đóng bảo hiểm xã hội của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho N hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Ch quyền địa P nơi bị cáo cư trú và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan nơi bị cáo công tác trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Mạnh C bị tàn tật nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho UBND Thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) từ 25 đến 30 triệu đồng.

- *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3, Điều 321, Điều 35 BLHS đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T (1971), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T (1981), Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Mạnh C

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu nộp N sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài Tlơkhơ, 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu sắc không còn giá trị sử dụng.

- Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin HĐXX xem xét nguyên nhân, bối cảnh phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luận của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được tranh tụng, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Vì vậy khẳng định các quyết định của các cơ quan tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, tại nhà bà Lê Thị C ở tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh các đối tượng gồm Nguyễn Văn T (sinh năm 1971), Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T (sinh năm 1981) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Ba cây" sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc xác định được là 30 triệu đồng. Tất cả các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi*" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn H đã từng là cầu thủ đội tuyển bóng đá U18 Hà Tĩnh thi đấu xuất sắc giúp đội bóng U18 Hà Tĩnh đoạt chức vô địch năm 2000, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v, khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T (1971) có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo T từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Nguyễn Mạnh C có bố mẹ đẻ đều là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, kỷ niệm chương vì sự nghiệp Trường S và bản thân bị cáo C là nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam từ bố, được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; bị cáo Nguyễn Văn T (1981) có bố đẻ là thương binh 4/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và nhiều lần được tặng Bằng khen về những thành tích trong công tác, chiến đấu, bản thân bị cáo nhiều lần được Công đoàn ngành GTVT Hà Tĩnh tặng Giấy khen; bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng N; bị cáo Nguyễn Văn H là người có công thờ cúng chú ruột Nguyễn Thường là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Văn T (1963) có nhiều thành tích trong sản xuất kinh doanh nhiều lần được Tổng cục Thuế và Cục Thuế Hà Tĩnh tặng Giấy khen. Do đó cần xem xét cho các bị cáo trên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và vị trí, vai trò của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa P. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Văn T (1971) đóng vai trò là

người khởi xướng, còn các bị cáo còn lại giữ vai trò thực hành. Các bị cáo hầu hết đều là những người có nhận thức, thậm chí có người là đảng viên, cán bộ hiện đang công tác trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp lẽ ra phải gương mẫu chấp hành pháp luật, tránh xa các tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng chỉ vì máu ham mê trò chơi đỏ đen mà các bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, việc đưa vụ việc ra xét xử nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình là điều cần thiết để các bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bên cạnh đó trong quá trình lượng hình cũng cần xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, bối cảnh phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, các bị cáo không phải là những đối tượng cờ bạc chuyên nghiệp mà đều là anh em cùng họ tộc với nhau, nhân dịp về tế lễ họ trước rằm tháng giêng, đã bột phát rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, thời gian đánh bạc không dài thì bị phát hiện để từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện Ch sách khoan H pháp luật, cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình đã thực hiện.

[5] *Về hình phạt*: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1971) là người giữ vai trò khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực, số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo. Dù đây là vụ án đồng phạm giản đơn, việc khởi xướng của bị cáo T mang tính bột phát nhưng việc cù rủ của T là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc đánh bạc nên phải chịu mức án cao nhất trong vụ án và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đều giữ vai trò thực hành. Nguyễn Văn T từng bị xử phạt hành Ch về hành vi đánh bạc nhưng vụ việc xảy ra đã lâu, bị cáo đã được xóa tiền sự. Xét cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó bị cáo H có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS) và đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa P là đủ nghiêm, cũng đủ để các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C tham gia với vai trò thực hành thứ yếu, số tiền đánh bạc không nhiều; cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, bị cáo C có cả bố và mẹ đều là thương binh, bản thân bị cáo bị ảnh hưởng chất độc da cam, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo T có bố là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định nên chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: bị cáo Nguyễn Mạnh C có hoàn cảnh khó khăn, bị tàn tật do ảnh hưởng bởi chất độc da cam từ bố, hàng tháng đều hưởng trợ cấp của nhà nước, bản thân bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên cần xem xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là nhân viên N hàng có thu nhập ổn định theo xác nhận của N hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh thì mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của bị cáo T là 6.148.000 đồng/tháng. Do đó cần áp dụng quy định

tại khoản 3 Điều 36 BLHS khấu trừ từ 5-10% mức thu nhập đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) là bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án, với số tiền đánh bạc thấp nhất; bị cáo lớn tuổi nhất trong số các bị cáo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung :* Xét thấy các bị cáo phạm tội vì mục đích thu L bất Ch nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo, trên cơ sở vị trí, vai trò và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Mạnh C có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị ảnh hưởng chất độc gia cam được hưởng trợ cấp của Nhà nước nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: Số tiền 30.000.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc là công cụ phạm tội, tiền thu L bất Ch nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp N sách Nhà nước. Đối với 36 quân bài Tlơkhơ, 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu sắc là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo đều bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này có bà Lê Thị C, là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, khi các đối tượng đánh bạc thì bà C đang dọn dẹp ở ngoài khu vực nhà thờ, không biết và không được hưởng L gì từ việc các bị cáo đánh bạc. Các anh Nguyễn Văn T, Lê Xuân H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T là những người ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không giúp sức và cũng không được hưởng L gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị C và những người nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1971), Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T (sinh năm 1981) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1971) mức án 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ 02 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1981) mức án 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 08 (Tám)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H cho Uỷ ban nhân dân Thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ch quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi cơ quan được giao quản lý, giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện Thạch Hà giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Cơ quan nơi bị cáo công tác và gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ch quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự. Khấu trừ hàng tháng 10% của số tiền 6.148.000 đồng (mức thu nhập đóng BHXH của Nguyễn Văn T) trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho UBND Thị trấn H, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ khi cơ quan được giao quản lý, giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ thành 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) số tiền 25.000.000 đồng.

- *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3, Điều 321 BLHS phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn T (1971) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T (1981), Nguyễn Văn T mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu nộp N sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài Tlơkhơ, 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu sắc đã qua sử dụng.

(*Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi lập ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1971), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T (sinh năm 1981), Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn T (sinh năm 1963) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- UBKT Huyện Ủy Thạch Hà;
- UBKT Đảng ủy Khối CQ&DN tỉnh Hà Tĩnh;
- N hàng TMCP Công Thương Hà Tĩnh;
- Ban Quản lý Bến xe khách, Sở GTVT Hà Tĩnh;
- UBND Thị trấn H, huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hường Trương Văn Nguyễn Thành Nhân Thành